

**THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ BẤT ĐỘNG SẢN,
DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỚC KHI ĐƯA VÀO KINH DOANH
KHU NHÀ Ở IJC GREEN CITY**

Kỳ báo cáo: trước khi đưa bất động sản, dự án bất động sản vào kinh doanh

- 1. Đơn vị báo cáo: Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC)
- 2. Đơn vị tiếp nhận báo cáo: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
Sở xây dựng thành phố Hồ Chí Minh

I	THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
1.	Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC).
2.	Mã số thuế: 3700805566
3.	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp 3700805566 do phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 25/11/2025.
4.	Địa điểm thực hiện dự án: Khu tái định cư Hoà Lợi, Phường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh.
5.	Quy mô dự án: 61.138,4 m ² .
II	THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt: - Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 04/11/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Hoà Lợi thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ đô thị Bình Dương, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. - Quyết định số 4714/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Hoà Lợi thuộc Khu Liên hợp Công nghiệp Dịch vụ Đô thị Bình Dương, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
IV	THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1.	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở: Theo file đính kèm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (25 GCN).
2.	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật đã được Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, cụ thể như sau:



Bảng kê Giấy chứng nhận các lô đất

STT	Lô đất	Ô	Số GCN	Ngày cấp	Diện tích đất (m ²)	Diện tích XD (m ²)	Số thửa	Tờ bản đồ số
1.	HL-G8	1	AA 09681010	13/8/2026	317,6	342,3	1911	37
2.	HL-G8	2	AA 09382637	13/8/2026	150,0	218,2	1912	37
3.	HL-G8	3	AA 09382638	13/8/2026	150,0	218,2	1913	37
4.	HL-G8	4	AA 09382639	13/8/2026	150,0	218,2	1914	37
5.	HL-G8	5	AA 09382640	13/8/2026	150,0	218,2	1915	37
6.	HL-G8	6	AA 09382641	13/8/2026	150,0	218,2	1916	37
7.	HL-G8	7	AA 09382642	13/8/2026	150,0	218,2	1917	37
8.	HL-G8	8	AA 09382643	13/8/2026	150,0	218,2	1918	37
9.	HL-G8	9	AA 09382644	13/8/2026	150,0	218,2	1919	37
10.	HL-G8	10	AA 09382645	13/8/2026	150,0	218,2	1920	37
11.	HL-G8	11	AA 09382646	13/8/2026	150,0	218,2	1921	37
12.	HL-G8	12	AA 09382635	13/8/2026	150,0	218,2	1922	37
13.	HL-G8	14	AA 09382636	13/8/2026	150,0	218,2	1924	37
14.	HL-G8	15	AA 09382647	13/8/2026	150,0	218,2	1925	37
15.	HL-G8	16	AA 03982648	13/8/2026	150,0	218,2	1926	37
16.	HL-G8	17	AA 09382649	13/8/2026	150,0	218,2	1927	37
17.	HL-G8	18	AA 09382650	13/8/2026	150,0	218,2	1928	37
18.	HL-G8	19	AA 09681001	13/8/2026	150,0	218,2	1929	37
19.	HL-G8	20	AA09681002	13/8/2026	150,0	218,2	1930	37
20.	HL-G8	21	AA 09681003	13/8/2026	150,0	218,2	1931	37
21.	HL-G8	22	AA 09681004	13/8/2026	150,0	218,2	1932	37
22.	HL-G8	23	AA 09681005	13/8/2026	150,0	218,2	1933	37
23.	HL-G8	24	AA 09681006	13/8/2026	150,0	218,2	1934	37
24.	HL-G8	25	AA 09681007	13/8/2026	150,0	218,2	1935	37
25.	HL-G8	26	AA 09382634	13/8/2026	317,5	342,3	1936	37
Tổng cộng					4.085,1	5.703,20		



VI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP									
1 Doanh nghiệp Việt Nam									
VIII BẤT ĐỘNG SẢN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯA VÀO GIAO DỊCH									
STT	Lô đất	Loại hình bất động sản	Cơ cấu loại hình bất động sản của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Kê khai trước khi có thông báo khởi công xây dựng)		Bất động sản đủ điều kiện giao dịch trong kỳ báo cáo (Kê khai trước khi dự án có thông báo đủ điều kiện giao dịch)			Lũy kế sản phẩm bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Tiến độ triển khai xây dựng (năm)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở								
1.1	NHÀ Ở THƯƠNG MẠI								
1	HL-G8	Nhà phố liền kề	25	5.703,20	2025-2026	25	5.703,20	25	5.703,20

